

THÔNG BÁO
kết quả học tập lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng
khóa II, năm 2024

Thực hiện Quyết định số: 587-QĐ/HU, ngày 26/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo "về việc mở lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, khóa II, năm 2024", Trung tâm Chính trị huyện phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy đã tổ chức lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, khóa II năm 2024. Sau 05 ngày tổ chức giảng dạy, học tập, Trung tâm Chính trị huyện thông báo kết quả học tập của lớp học như sau:

I - Tình hình tổ chức lớp

- Tổng số học viên triệu tập học (theo Quyết định mở lớp là 100 học viên)
- Số học viên không đi học, không báo cáo: 15 học viên (tỷ lệ: 15%)
- Số học viên bỏ thi cuối khóa không báo cáo : 01 học viên (tỷ lệ: 1.17%)
- Số học viên đi học đúng quy định, đủ điều kiện dự thi cuối khóa: 85 học viên (tỷ lệ: 85 %).
- Giới tính: 22 học viên nam (tỷ lệ: 25,88 %); 63 học viên nữ (chiếm tỷ lệ: 74,12%).
- Độ tuổi: học viên nhiều tuổi nhất 52 tuổi (SN 1972), học viên ít tuổi nhất 18 tuổi (SN 2006).

II - Nội dung

Các học viên được nghiên cứu 05 chuyên đề theo Hướng dẫn Số: 61-HD/BTGTW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Trao đổi, thảo luận, viết thu hoạch.

III - Kết quả giảng dạy và học tập

1. Công tác tổ chức, giảng dạy

- Trung tâm Chính trị huyện đã chuẩn bị chu đáo về cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị trợ giảng, tài liệu học tập,... đảm bảo cho công tác dạy và học của giảng viên và học viên.
- Trung tâm Chính trị huyện đã phân công giảng viên là những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, đảm bảo chất lượng công tác giảng dạy.
- Phối hợp với các cơ quan có liên quan để bố trí giảng dạy và cấp giấy chứng nhận theo đúng quy định.

2. Ý thức học tập của học viên:

Học viên đã chấp hành khá tốt nội quy, quy chế đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập.

3. Kết quả, chất lượng học tập của học viên

3.1. Ưu điểm

Nhìn chung, chất lượng học tập của học viên đạt kết quả khá cao cụ thể như sau:

- Có 84 học viên hoàn thành khóa học được cấp giấy chứng nhận, trong đó có 29 học viên xếp loại Giỏi (34,11%), có 55 học viên xếp loại Khá (64,70%),
(*Có danh sách xếp loại kèm theo*)

3.2. Hạn chế

- Mặc dù được Cấp ủy cơ sở quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhưng số học viên không đi học, nghỉ học nhiều vì nhiều lý do khác nhau nên không đủ điều kiện dự thi cuối khóa theo quy định là 15 học viên (tỷ lệ 14 %) (*Có danh sách kèm theo*).

Trên đây là thông báo "kết quả học tập lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, khóa II năm 2024" kính mong Đảng ủy các xã, thị trấn, các chi, đảng bộ khối cơ quan hành chính sự nghiệp quan tâm theo dõi để làm tốt công tác phát triển đảng viên tại địa phương.

Nơi nhận:

- Cấp ủy cơ sở;
- Lưu VPTT

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lương Trọng Linh

DANH SÁCH

Học viên Lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng khóaII, năm 2024,
không đi học, bỏ học không báo cáo, không đủ điều kiện dự thi cuối khóa
(Kèm theo Quyết định số: 587 -QĐ/HU, ngày 26/4/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cán bộ Đảng của						TH	Ghi chú	
					GDP T	CNI			Chỉ bộ	Đảng bộ	s	c	s	c			s
1	Trần T. Thanh Tuấn	Nữ	09/07/1994	Xã Vĩnh Bình, huyện Cổ Càng Tả, tỉnh Tiền Giang	12/12	SC	Công nhân	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vĩnh Bảo		Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vĩnh Bảo	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
2	Đoàn Thị Nga	Nữ	13/09/1983	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12	TC	Hội viên	Hội Nông dân Thị trấn Vĩnh Bảo	Điền Niêm	Thị trấn Vĩnh Bảo	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
3	Phạm Thị Mỹ Linh	Nữ	07/01/2001	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12	Bí thư Chi Đoàn KĐC Lam Sơn		Đoàn TNCS - HCM Thị trấn Vĩnh Bảo	Lam Sơn	Thị trấn Vĩnh Bảo	1	1	1	0	0	0	Ngồi học không báo cáo
4	Nguyễn Phương Anh	Nữ	02/04/2006	Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12*	Học sinh		Trường THPT Nguyễn Bình Kiên	Liên chính văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Kiên	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
5	Phạm Văn Hải	Nam	16/03/1989	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12	Đoàn viên		Đoàn TNCS - HCM xã Trung Lập	8	Xã Trung Lập	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
6	Ngô Đức Phương	Nữ	23/11/1996	Xã Trần Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12	Bí thư chi đoàn		Xưởng Giấy da Tênl Phong	5	Xã Trần Phong	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
7	Đào Thị Thủy	Nữ	10/07/2003	Xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12	Đoàn viên		Đoàn TNCS - HCM xã Thanh Lương	An Thị 2	Xã Thanh Lương	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
8	Nguyễn Thị Minh Hải	Nữ	11/11/1983	Xã Tân Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12	TC	Nhà văn y tế	Trạm Y tế xã Núi Lành	Trạm Y tế	Xã Núi Lành	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
9	Phạm Thị Minh	Nữ	18/09/1995	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12	TH	Giáo viên	Trường Mầm non Nhân Hòa	Trường Mầm non	Xã Nhân Hòa	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo

Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là thành viên Đảng của						TH	Ghi chú		
				GDP T	CM			Chỉ bộ	Dang bộ	s	c	s	c			s	c
10 Tô Văn Tiến (NQ28)	Nam	06/07/1988	Xã Lý Học, huyện Vĩnh Bình, thành phố Hải Phòng	12/12		Công nhân	Công ty TNHH Bình Hòa	Công ty TNHH Bình Hòa	Xã Lý Học	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
11 Lê Ngọc Phương	Nữ	24/02/2002	Xã Hoà Bình, huyện Vĩnh Bình, thành phố Hoà Bình	12/12	DH	Đoàn viên	Đoàn TNCS - HCM và Hoà Bình	13	Xã Hoà Bình	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
12 Trần Văn Tiến	Nam	07/03/1986	Xã An Hoà, huyện Vĩnh Bình, thành phố Hải Phòng	9/12		Nhân viên	Công ty TNHH W&I power VN	Thôn Lê Lợi	Xã Hiệp Hoà	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
13 Trịnh Thanh Lâm	Nam	02/02/2001	Xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bình, thành phố Hải Phòng	12/12	DH	Tư lý Giám đốc	Công ty CP SX TM CNC Gia Nghĩa	Công ty Cổ phần SX TM CNC Gia Nghĩa	Xã Giang Bình	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
14 Phạm Hữu Mạnh	Nam	28/11/1992	Xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bình, thành phố Hải Phòng	12/12	DH	Lao động tự do		Tân Bình	Xã Cao Minh	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học có báo cáo
15 Phạm Thị Chung	Nữ	13/4/1982	Xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bình, thành phố Hải Phòng	12/12	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Cao Minh	Trường Tiểu học	Xã Cao Minh	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo

(Tổng số có 15 học viên không đủ điều kiện dự thi)

GIÁO VỤ

ĐẠI DIỆN BAN CÁN SỰ LỚP

KT. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Hậu

[Signature]

Nguyễn Thị Nhung

[Signature]

Nguyễn Tài Linh

Đỗ Văn Như



Đương B. rong Linh

[Signature]
Hồng Đức Thủy Nguyễn Thị Khuê

[Signature]

Bùi Thị Phương

HUYỆN ỦY VINH BẢO
TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Cho học viên Lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng khóa 2, năm 2024

đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng theo quy định của Trung ương

(Theo Báo cáo số 03 - BC/TTCT ngày 23/5/2024 của Trung tâm Chính trị huyện Vinh Bảo)



STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cảm tình Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận giấy chứng nhận
					GDPT	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
1	Vũ Thị Hồng Vân	Nữ	15/01/1987	Xã An Hoà, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Công nhân	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vinh Bảo	Cụm Hùng Tiến	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vinh Bảo	02	7.5	Bảy mươi	Khá	
2	Đào Trọng Huyền	Nam	08/04/1975	Xã Vinh Long, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Công nhân	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vinh Bảo	Cụm Hùng Tiến	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vinh Bảo	02	7.5	Bảy mươi	Khá	
3	Phạm Thu Hương	Nữ	23/09/1993	Xã Việt Tiến, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Công nhân	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vinh Bảo	Cụm Liên An	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vinh Bảo	02	8.0	Tám	Giỏi	
4	Phạm Thị Kim Oanh	Nữ	08/05/1984	Xã Cao Minh, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Công nhân	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vinh Bảo	Cụm Đồng Ngừ	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vinh Bảo	02	7.5	Bảy mươi	Khá	
5	Phạm Ngọc Ánh	Nữ	23/03/1989	Xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	12/12.	CD	Công nhân	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vinh Bảo	Cụm Đồng Ngừ	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vinh Bảo	02	8.0	Tám	Giỏi	
6	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	17/09/1991	Thị trấn Vinh Bảo, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Công nhân	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vinh Bảo	Cụm Trần Dương	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vinh Bảo	02	7.5	Bảy mươi	Khá	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cảm tình Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận giấy chứng nhận
					GDP	CM			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
7	Nguyễn Thị The	Nữ	09/09/1987	Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Công nhân	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vĩnh Bảo	Cụm Trần Dương	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vĩnh Bảo	02	7.5	Bảy mươi năm	Khá	
8	Ngô Thị Thu Hiền	Nữ	02/10/1988	Xã Thủy Ninh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	12/12.	CD	Công nhân	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vĩnh Bảo	Cụm Thanh Lương	Công ty TNHH - MTV Khai thác công trình thủy lợi huyện Vĩnh Bảo	02	7.5	Bảy mươi năm	Khá	
9	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	10/07/1999	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Nhân viên HD	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Đông Thái	Thị trấn Vĩnh Bảo	02	7.0	Bảy mươi năm	Khá	
10	Phan Văn Nam	Nam	06/02/1979	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Hội viên	Hội Nông dân Thị trấn Vĩnh Bảo	Lam Sơn	Thị trấn Vĩnh Bảo	02	7.0	Bảy mươi năm	Khá	
11	Trần Việt Cường	Nam	07/12/1983	Thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	12/12.		Nhân viên phòng Tổng vụ	Công ty TNHH Well power VN	Bắc Hải	Thị trấn Vĩnh Bảo	02	7.0	Bảy mươi năm	Khá	
12	Hoàng Thị Thùy Dương	Nữ	02/02/2006	Xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12*		Học sinh	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Hành chính văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	02	7.5	Bảy mươi năm	Khá	
13	Đoàn Bảo Ngọc	Nữ	22/02/2006	Xã Tiến Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12*		Học sinh	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Hành chính văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	02	7.5	Bảy mươi năm	Khá	
14	Lê Thị Hương	Nữ	28/01/1979	Xã Thụy An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	12/12.	TC	Nhân viên	Trường Mầm non xã Vĩnh Tiến	Trường Mầm non	Xã Vĩnh Tiến	02	7.5	Bảy mươi năm	Khá	
15	Đỗ Tuấn Anh	Nam	21/10/1997	Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Lao động tự do		4	Xã Vĩnh Tiến	02	7.0	Bảy mươi năm	Khá	
16	Nguyễn Thị Nhâm	Nữ	20/01/1993	Phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Vĩnh Quang	Trường Tiểu học	Xã Vĩnh Quang	02	7.5	Bảy mươi năm	Khá	
17	Vũ Văn Lương	Nam	01/06/1994	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Kỹ sư		4	Xã Vĩnh Quang	02	7.0	Bảy mươi năm	Khá	
18	Vũ Văn Tú	Nam	20/02/1987	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	CD	Quản lý	Công ty TNHH Well power VN	Hu Th	Xã Vĩnh Quang	02	7.0	Bảy mươi năm	Khá	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là thành viên Đảng của			Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận giấy chứng nhận
					GDPT	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại		
19	Phạm Ngọc Khánh	Nam	20/01/2002	Xã Vinh Phong, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Ủy viên BTV	Đoàn TNCS - HCM xã Vinh Phong	I	Xã Vinh Phong	02	7.0	Bảy	Khá		
20	Đoàn Minh Vương	Nam	15/07/1983	Xã Tiền Phong, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Nhân viên	Trường Tiểu học Vinh Phong - Tiền Phong	Trường Tiểu học Vinh Phong - Tiền Phong	Xã Vinh Phong	01	7.0	Bảy	Khá		
21	Đỗ Thị Uyên	Nữ	18/01/1980	Xã Vinh Quang, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Tiểu học Vinh Long - Thảng Thủy	Tiểu học Vinh Long - Thảng Thủy	Xã Vinh Long	02	8.0	Tám	Giỏi		
22	Trần Phương Minh	Nữ	25/4/1998	Xã Vinh Long, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Tiểu học Vinh Long - Thảng Thủy	Tiểu học Vinh Long - Thảng Thủy	Xã Vinh Long	02	8.0	Tám	Giỏi		
23	Nguyễn Thị Minh	Nữ	02/06/1991	Xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Nhân viên thống kê	Công ty TNHH Well power VN	Thôn Lô Đông	Xã Vinh Long	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
24	Đoàn Ngọc Diệu Linh	Nữ	28/03/2001	Thị trấn Vinh Bảo, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên HD	THCS Vinh An - Tân Liên	THCS Vinh An - Tân Liên	Xã Vinh An	02	8.0	Tám	Giỏi		
25	Đỗ Thùy Linh	Nữ	11/12/1988	Thị trấn Mân Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	12/12.	DH	Nhân viên thống kê	Công ty TNHH Well power VN	Thôn Kim Ngân	Xã Vinh An	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
26	Đặng Thị Tâm	Nữ	02/12/1991	Xã Việt Tiến, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Kế toán	Trường Mầm non Việt Tiến	Trường Mầm non	Xã Việt Tiến	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
27	Trịnh Quang Phong	Nam	30/08/1991	Xã Tân Liên, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Việt Tiến - Trung Lập	Trường THCS Việt Tiến - Trung Lập	Xã Việt Tiến	02	8.0	Tám	Giỏi		
28	Phạm Văn Kiên	Nam	17/09/1990	Xã Việt Tiến, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Nhân viên	Công ty TNHH Well power VN	Thôn 9	Xã Việt Tiến	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
29	Phạm Văn Cường	Nam	02/06/1983	Xã Việt Tiến, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Công nhân	Công ty TNHH Summax Việt Nam	Thôn 9	Xã Việt Tiến	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
30	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	20/03/1983	Xã Việt Tiến, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Chủ tịch công đoàn	Công ty TNHH Yen of London - Nhà máy Yen Vinh Bảo	Thôn 1	Xã Việt Tiến	02	7.0	Bảy	Khá		
31	Bùi Thị Phương	Nữ	23/09/1988	Xã Hiệp Hoà, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Tiểu học Thanh Lương	Trường Tiểu học	Xã Thanh Lương	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		

T	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Thành độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cảm tình Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận giấy chứng nhận
					GDP.T	CM			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
32	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	01/06/1998	Xã Liên An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Nhân viên	Trường Mầm Non Thanh Lương	Trường Mầm Non	Xã Thanh Lương	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
33	Phạm Minh Thùy	Nữ	27/09/2000	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu Học Giang Biên	Trường Tiểu Học	Xã Giang Biên	02	8.0	Tám	Giỏi	
34	Phạm Thị Xuân Phương	Nữ	02/07/1995	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Thăng Thuy	Trường Mầm non	Xã Thăng Thuy	02	8.0	Tám	Giỏi	
35	Nguyễn Thị Thái	Nữ	12/02/1993	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Thăng Thuy	Trường Mầm non	Xã Thăng Thuy	02	8.0	Tám	Giỏi	
36	Trương Văn Hoài	Nam	23/09/1972	Xã Thăng Thuy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Hội viên	Hội Nông dân xã Thăng Thuy	Chanh Chũ 2	Xã Thăng Thuy	02	7.0	Bảy	Khá	
37	Lê Thị Hoài	Nữ	08/11/1993	Xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Thăng Thuy-Vĩnh Long	Trường THCS Thăng Thuy-Vĩnh Long	Xã Thăng Thuy	02	8.0	Tám	Giỏi	
38	Trần Văn Hiệu	Nam	22/08/1991	Xã Thăng Thuy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	CD	Bếp trưởng	Công ty TNHH V&L Packaging	Thôn Chanh Chũ	Xã Thăng Thuy	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
39	Vũ Văn Khuê	Nam	18/09/2000	Xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Bí thư chi đoàn	Đoàn TNCS - HCM xã Tân Liên	An Ngoại	Xã Tân Liên	02	7.0	Bảy	Khá	
40	Vũ Hồng Ngọc	Nữ	14/08/1995	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Tân Liên	Trường Mầm non	Xã Tân Liên	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
41	Phạm Thị Mỹ Duyên	Nữ	24/05/1999	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Nhân viên	Công ty TNHH Forever True VB VN	Nam Hà	Xã Tân Liên	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
42	Bùi Văn Hiếu	Nam	22/06/1985	Xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Nhân viên	Công ty TNHH V&L Packaging	Kim Lau	Xã Tân Liên	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
43	Vũ Thị Hồng Nhung	Nữ	15/01/1993	Xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Tân Hưng	Trường Tiểu học	Xã Tân Hưng	02	8.0	Tám	Giỏi	
44	Trần Thị Trang	Nữ	19/11/1992	Xã An Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Tân Hưng	Trường Mầm non	Xã Tân Hưng	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là thành viên Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận giấy chứng nhận
					GDPT	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
45	Hoàng Thị Tươi	Nữ	10/04/1990	Xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	12/12.	TC	Giáo viên	Trường Mầm non Tân Hưng	Trường Mầm non	Xã Tân Hưng	02	8.0	Tam	Giỏi	
46	Bùi Thị Hồng Nhung	Nữ	12/09/1997	Xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Lao động tự do		5	Xã Tân Hưng	03	8.0	Tam	Giỏi	
47	Lương Thị Uyên	Nữ	29/08/2002	Xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Đoàn viên	Đoàn TNCS - HCM xã Tam Cường	5	Xã Tam Cường	03	7.5	Bảy mươi năm	Khá	
48	Phạm Thị Dung	Nữ	23/05/2000	Xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Tam Cường	Trường Tiểu học	Xã Tam Cường	02	8.0	Tam	Giỏi	
49	Vũ Thị Chính	Nữ	14/04/1986	Xã Hoà Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hoà Bình	12/12.	CD	Kế toán	Trường Mầm non Tam Cường	Trường Mầm non	Xã Tam Cường	02	7.5	Bảy mươi năm	Khá	
50	Đoàn Văn Trường	Nam	28/02/1989	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Nhân viên kho	Công ty TNHH Forever True VB VN	Cụm Điện	Xã Nhân Hoà	02	7.0	Bảy	Khá	
51	Nguyễn Thị Yến	Nữ	26/02/1989	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Lý Học	Trường Mầm non	Xã Lý Học	02	7.5	Bảy mươi năm	Khá	
52	Vũ Thị Thu Hương	Nữ	27/02/1989	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Nhân viên	Trường Mầm non Lý Học	Trường Mầm non	Xã Lý Học	02	8.0	Tam	Giỏi	
53	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	09/12/1993	Xã Liên An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Lao động tự do		Đông Nhà	Xã Liên An	02	7.5	Bảy mươi năm	Khá	
54	Bùi Thị Đình	Nữ	29/11/1992	Xã Liên An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	CD	Lao động tự do		Liên Bái	Xã Liên An	02	7.5	Bảy mươi năm	Khá	
55	Nguyễn Thị Lý	Nữ	12/06/1991	Xã Liên An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	9/12.		Lao động tự do		Liên Bái	Xã Liên An	02	7.5	Bảy mươi năm	Khá	
56	Hà Thị Hương	Nữ	20/08/1974	Phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	9/12.		Phó Tổng quản	HTX Thanh len 19-5	HTX Thanh len 19-5	Xã Hưng Tiến	02	7.5	Bảy mươi năm	Khá	
57	Nguyễn Thị Khuyến	Nữ	26/04/1983	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Hưng Nhân	Trường Mầm non	Xã Hưng Nhân	02	8.0	Tam	Giỏi	

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là thành viên Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận giấy chứng nhận
					GDPT	CM			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
58	Vũ Thị Nga	Nữ	24/04/1985	Xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Hương Nhân	Trường Mầm non	Xã Hương Nhân	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
59	Phạm Thị Trà My	Nữ	03/08/1998	Xã Hiệp Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hoà Bình	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Hương Nhân	Trường Mầm non	Xã Hương Nhân	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
60	Phạm Thị Thu	Nữ	15/06/1989	Xã Hoà Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hoà Bình	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Hoà Bình	Trường Mầm non	Xã Hoà Bình	03	8.0	Tám	Giỏi	
61	Phạm Thị Quỳnh	Nữ	25/10/1989	Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Hoà Bình	Trường Mầm non	Xã Hòa Bình	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
62	Vũ Đức Đê	Nữ	14/02/1990	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Dược sĩ		An Bảo	Xã Hiệp Hoà	01	7.0	Bảy	Khá	
63	Trần Thị Xuân	Nữ	16/03/1990	Xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Nhân viên	Công ty TNHH well power VN	An Bảo	Xã Hiệp Hoà	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
64	Trần Thị Huệ	Nữ	15/09/1997	Xã Bạch Đằng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	12/12.	DH	Kế toán	Công ty CP SXTM CNC Gia Nghĩa	Công ty Cổ phần SX TM CNC Gia Nghĩa	Xã Giang Biên	03	8.0	Tám	Giỏi	
65	Phạm Văn Quyết	Nam	03/01/1994	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải phòng	12/12.		Công nhân	Công ty CP SXTM CNC Gia Nghĩa	Công ty Cổ phần SX TM CNC Gia Nghĩa	Xã Giang Biên	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
66	Nguyễn Thị Chi	Nữ	16/04/1990	Xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Kế toán	Công ty CP SXTM CNC Gia Nghĩa	Công ty Cổ phần SX TM CNC Gia Nghĩa	Xã Giang Biên	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
67	Hoàng Đức Thương	Nam	10/08/1995	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải phòng	12/12.	TC	Tổng giám đốc	Công ty CP SXTM CNC Gia Nghĩa	Công ty Cổ phần SX TM CNC Gia Nghĩa	Xã Giang Biên	03	8.0	Tám	Giỏi	
68	Phạm Thanh Tâm	Nữ	11/10/1994	Phường Đồng Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	12/12.	DH	Trưởng phòng kế toán	Công ty CP SXTM CNC Gia Nghĩa	Công ty Cổ phần SX TM CNC Gia Nghĩa	Xã Giang Biên	03	8.0	Tám	Giỏi	
69	Trương Thị Hải	Nữ	26/05/1990	Xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	12/12.	DH	Trưởng phòng kinh doanh	Công ty CP SXTM CNC Gia Nghĩa	Công ty Cổ phần SX TM CNC Gia Nghĩa	Xã Giang Biên	02	8.0	Tám	Giỏi	

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là thành viên Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận giấy chứng nhận
					GDP	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số lý	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
70	Nguyễn Văn Quang	Nam	13/08/1985	Xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Trưởng phòng dự án	Công ty CP SX/TM CNC Gia Nghĩa	Công ty Cổ phần SX TM CNC Gia Nghĩa	Xã Giang Biên	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
71	Đỗ Ngọc Anh	Nữ	15/02/2000	Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	12/12.	DH	Nhân viên kế toán	Công ty CP SX/TM CNC Gia Nghĩa	Công ty Cổ phần SX TM CNC Gia Nghĩa	Xã Giang Biên	03	8.0	Tám	Giỏi	
72	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	17/01/2002	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Nhân viên kinh doanh	Công ty CP SX/TM CNC Gia Nghĩa	Công ty Cổ phần SX TM CNC Gia Nghĩa	Xã Giang Biên	03	8.0	Tám	Giỏi	
73	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	20/11/1986	Xã Thăng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	CD	Nhân viên thống kê	Công ty TNHH Well power VN	Thôn Thám Đông	Xã Đông Minh	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
74	Phạm Thị Thu Giang	Nữ	01/06/1983	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	THCS Dũng Tiến	THCS Dũng Tiến	Xã Dũng Tiến	02	8.0	Tám	Giỏi	
75	Trần Thanh Hoàn	Nữ	18/03/1973	Xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	THCS Dũng Tiến	THCS Dũng Tiến	Xã Dũng Tiến					Bỏ thi
76	Vũ Thị Huyền	Nữ	17/02/1979	Xã Trần Duong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Công Hiến	Trường Mầm non	Xã Công Hiến	02	7.0	Bảy	Khá	
77	Đinh Thị Mai Quyên	Nữ	22/02/1988	Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Phó Chủ tịch Công đoàn	Công ty TNHH Yên ở London - Nhà máy Yên Vĩnh Bảo	2	Xã Cổ Am	03	8.0	Tám	Giỏi	
78	Hà Thị Trâm	Nữ	06/02/1994	Xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Cao Minh	Trường Mầm non	Xã Cao Minh	03	8.0	Tám	Giỏi	
79	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	22/11/1979	Xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Cao Minh	Trường Mầm non	Xã Cao Minh	02	8.0	Tám	Giỏi	
80	Lò Thị Tuyết	Nữ	24/04/1993	Huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Cao Minh	Trường Tiểu học	Xã Cao Minh	02	8.0	Tám	Giỏi	
81	Đỗ Tâm Như	Nữ	29/08/2001	Xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Cao Minh	Trường Tiểu học	Xã Cao Minh	03	8.0	Tám	Giỏi	

Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cán bộ Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận giấy chứng nhận
				GDPT	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
82	Nguyễn Thị Yến	Nữ	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	CD	Thống kê	Công ty TNHH Wal power VN	Bắc Từ	Xã Hùng Tiến	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
83	Nguyễn Thị Mai Thu	Nữ	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non An Hoà	Trường Mầm non	Xã An Hoà	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
84	Nguyễn Văn Lôi	Nam	Thị trấn, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Nhân viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	2	Trường THPT Nguyễn Khuyến	02	7.0	Bảy	Khá	
85	Nguyễn Hoàng Tú	Nam	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Công nhân	Công ty CP Điện nước lắp máy Hải Phòng	Xí nghiệp điện Vĩnh Bảo	Công ty CP Điện nước lắp máy Hải Phòng	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	

(Tổng số có 85 học viên đủ điều kiện dự thi cuối khóa)

Tổng hợp chung	Loại Giới có: 29	học viên đạt tỷ lệ 34.11	%
có 85 học viên được	Loại Khá có: 55	học viên đạt tỷ lệ 64.70	%
kiểm tra, đánh giá xếp	Loại Trung bình có: 0	học viên đạt tỷ lệ 0	%
loại	Học viên bỏ thi không lý do	01 chiếm tỷ lệ 1, 17	%
Cấp 84 giấy chứng nhận			

VINH BẢO, ngày 18 tháng 5 năm 2024
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC
 TRƯỞNG TÂM
 CHÍNH TRỊ
 HUYỆN VINH BẢO
 LƯƠNG TRỌNG LINH